TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 220/2020/QĐST-HNGĐ	*Nhà Bè, ngày 16 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 165/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1994;

Địa chỉ: X Ấp 6, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Võ Nguyễn Kiến T, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Z Huỳnh Tấn Phát, Ấp 3, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57; 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Võ Nguyễn Kiến T (Giấy chứng nhận kết hôn số 20 do Uỷ ban nhân dân Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/5/2018).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung là trẻ Võ Kiến Đạt, sinh ngày 25/4/2018.

Hai bên thỏa thuận giao trẻ Võ Kiến Đạt cho bà Nguyễn Thị Thủy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Hai bên xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Hai bên xác định không có.
- Về án phí: Án phí ly hôn do bà T và ông T mỗi người phải nộp là 75.000 đồng, bà T tự nguyện nộp thay ông T, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0072598 ngày 13/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, bà T được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- UBND Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè, Tp.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thu Hiền